TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022 /HC-PT
Ngày: 12/5/2022
V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường.**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn.**

Ông **Phạm Tồn.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Ánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 21/2022/TLPT-HC ngày 09 tháng 02 năm 2022 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"; do Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2021/HC-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1544/2022/QĐPT-HC ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phan Nguyên M, sinh năm 1964; địa chỉ: số 43 đường H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam;

Cùng địa chỉ: số 02 đường T1, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Minh C - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q (có đơn vắng mặt). *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Nguyễn B - Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Q (có mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: số 62 đường Hg, thành phố T2, tỉnh Quảng Nam. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Văn T3 - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (có đơn vắng mặt). *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Nguyễn Trường S - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam (có đơn vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn H1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Cảnh N - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phan Nguyên M trình bày:

Dự án Điểm dân cư B1 thuộc xã H1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam do Ủy ban nhân dân (UBND) xã H1 (nay là thị trấn H1), huyện Q, tỉnh Quảng Nam làm chủ đầu tư đã triển khai thi công từ tháng 9 năm 2013. Khi thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân xã H1 tự ý xâm phạm đất đai, tài sản của hộ ông M trong lúc ông M chưa nhận được bất kỳ cơ sở pháp lý nào của dự án. Từ tháng 01/2014 đến tháng 7/2019, hộ ông M đã gởi rất nhiều đơn đến UBND xã H1 và UBND huyện Q để kiến nghị dừng thi công dự án trên phần đất của hộ ông M, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp các cơ sở pháp lý của dự án và giải quyết việc UBND xã H1 tự lý xâm phạm đất đai, tài sản gây thiệt hại cho gia đình ông M nhưng không được giải quyết.

Đến ngày 10/7/2019, Ủy ban nhân dân huyện Q ban hành Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND đối với hộ của ông M. Ông M không đồng ý với thông báo thu hồi đất này vì thông báo thiếu căn cứ pháp lý để thu hồi đất theo Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, đây là dự án thương mại nên chủ đầu tư phải thỏa thuận với người có đất nhưng thực tế Chủ đầu tư không triệu tập ông M để thông báo tình hình trước khi có thông báo thu hồi đất và xâm phạm tài sản của gia đình ông M; bản vẽ dự án không có tính pháp lý vì không có chữ ký của tư vấn thiết kế và cơ quan cấp trên phê duyệt; xác định sai nguồn gốc đất và loại đất; Chủ đầu tư thông báo thu hồi đất ban hành sau khi đất của ông M bị xâm phạm gần 07 năm đến nay dự án đã dừng triển khai và thời hiệu Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND đối với hộ của ông M đã hết theo quy định pháp luật; Việc tạm tính áp giá đền bù thiệt hại trên Bảng chi tiết sơ sài, thiếu sót, sai nội dung và không có bất kỳ chữ ký nào của người có chức vụ, trách nhiệm. Không đồng ý với Thông báo số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện Q, ngày 26/8/2019, ông M làm đơn khiếu nại đến UBND huyện Q. Ngày 13/3/2020, Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định số 210/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông M không chấp nhận đơn khiếu nại của ông M. Theo ông M, Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Q đã không trả lời, giải quyết đầy

đủ các yêu cầu khiếu nại của ông M theo đơn đã gửi, giải quyết khiếu nại quá thời hạn pháp luật quy định, không sát với nội dung kết luận tại buổi đối thoại ngày 30/10/2019 của UBND huyện Q. Quyết định giải quyết khiếu nại đã thừa nhận Thông báo số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện Q đã xác định sai loại đất thu hồi nhưng không xác định, công nhận diện tích tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 02, diện tích 608m^2 của ông M là đất ở thể hiện việc xem xét không khách quan tất cả các cơ sở pháp lý mà ông M đã cung cấp. Hơn nữa, đối với thửa đất này gia đình ông M đã kê khai trong sổ đăng ký ruộng đất, loại đất thổ cư là một trong những căn cứ để xác định loại đất theo quy định.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q, ngày 10/4/2020, ông M gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam. Tại quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, thì ông M đã trình bày các nội dung trong đó không thống nhất 03 nội dung giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND huyện Q và UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất chỉ đạo giao cho UBND huyện Q giải quyết lại trường hợp của ông nên ông M rút đơn khiếu nại. Thực tế, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam mặc dù đình chỉ giải quyết khiếu nại nhưng vẫn chưa gửi Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại cho ông M. Theo Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Q khẩn trương giải quyết các nội dung còn lại theo đơn khiếu nại cho ông M. Tháng 7/2020, ông M có đơn đề nghị UBND huyện Q xem xét giải quyết, tuy nhiên UBND huyện Q không thực hiện đối với các yêu cầu của ông theo đúng Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam.

Do đó, ông Phan Nguyên M yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Q để thực hiện dự án: Khai thác quỹ đất điểm dân cư B1; địa điểm: xã H1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Hủy Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Nguyên M, trú tại số 43 H, phường T, quận H, thành phố Đà Nang (lần đầu); Hủy Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại; Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q giải quyết khiếu nại cho ông M theo quy định của pháp luật; Buộc Ủy ban nhân dân huyện Q xác định và công nhận thửa đất số 1257, tờ bản đồ số 02, diện tích 608m^2 của hộ ông Phan Nguyên M là đất ở theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phan Nguyên M rút yêu cầu hủy Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với ông Phan Nguyên M.

- Quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Q và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q trình bày:

Trong đơn khiếu nại của ông M ngày 26/8/2019, chưa thể hiện rõ nội dung khiếu nại và có nhiều nội dung khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Q nhưng trong đó chỉ có 01 nội dung là đúng vấn đề giải quyết khiếu nại là khiếu nại điều chỉnh loại đất theo nội dung Thông báo số 129, còn các nội dung còn lại khiếu nại không liên quan đến việc khiếu nại, cụ thể: ông M cho rằng đất của ông bị xâm phạm thì trường hợp bị xâm phạm đất thì cá nhân nào xâm phạm thì ông khiếu nại cá nhân, tổ chức đó, UBND huyện Q không xâm phạm tài sản của ông; ông M yêu cầu cung cấp hồ sơ pháp lý cho ông M thì UBND huyện Q đã cung cấp tài liệu cho ông M, còn vấn đề bồi thường, bố trí tái định cư hiện nay chưa có Quyết định thu hồi và dự án đang trong quá trình thực hiện nên chưa thực hiện các bước bồi thường, tái định cư theo quy định. Do đó, trong Quyết định giải quyết khiếu nại UBND huyện Q đã giải quyết 01 nội dung về vấn đề khiếu nại xác định loại đất liên quan đến Thông báo số 129 của UBND huyện Q. Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND huyện Q là đúng quy định pháp luật. Còn Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam có nêu giao về giải quyết 03 nội dung còn lại, nhưng UBND huyện Q không rõ giao về giải quyết cụ thể nội dung gì nên không có căn cứ giải quyết.

- Theo Văn bản số 7476/UBND-NC ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thể hiện:

Ngày 10/7/2019, UBND huyện Q có Thông báo số 129/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khai thác quỹ đất điểm dân cư B1, địa điểm: xã H1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Ngày 26/8/2019, ông Phan Nguyên M có Đơn khiếu nại gửi UBND huyện Q khiếu nại Thông báo số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện Q. Khiếu nại đã được Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết lần đầu tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020. Ngày 12/4/2020, UBND tỉnh nhận được Đơn khiếu nại của ông Phan Nguyên M; nội dung khiếu nại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của ông. Khiếu nại đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý và giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh nội dung Đơn khiếu nại của ông M tại Quyết định số 1151/QĐUBND ngày 21/4/2020.

Ngày 12/5/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 297/BC-STNMT về nội dung khiếu nại của ông Phan Nguyên M. Theo báo cáo, tại Biên bản làm việc ngày 05/5/2020 với Sở Tài nguyên và Môi trường, ông Phan Nguyên M thống nhất với các nội dung (02 nội dung) khiếu nại đã được Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 và

không tiếp tục khiếu nại lần hai với các nội dung này; ông M đề nghị Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết đối với các nội dung còn lại (03 nội dung) chưa được giải quyết tại Đơn khiếu nại lần đầu đã gửi UBND huyện Q.

Như vậy, qua ý kiến trình bày của ông Phan Nguyên M, nhận thấy đối với các nội dung khiếu nại của ông M đã được Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020, ông M thống nhất và không tiếp tục khiếu nại lần 2.

Ngày 27/5/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1429/QĐ-UBND về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông Phan Nguyên M đối với Thông báo số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện Q (khiếu nại đã được Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết lần đầu tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020); đồng thời, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Q kiểm tra, giải quyết đối với nội dung còn lại chưa được giải quyết tại đơn khiếu nại lần đầu của ông Phan Nguyên M đã gửi đến UBND huyện Q.

Từ các căn cứ trên, khẳng định Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông Phan Nguyên M là đúng quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án bác nội dung khởi kiện của ông Phan Nguyên M đối với yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam.

- Theo văn bản số 14/UBND-KT ngày 21/01/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn H1 trình bày:

1. Về hồ sơ địa chính của ông Phan Nguyên M: Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại UBND thị trấn thì đất của ông Phan Nguyên M do bà Nguyễn Thị L1 đứng tên kê khai theo Nghị định 64/CP (có tên trong sổ địa chính, sổ mục kê và thể hiện thửa đất trên bản đồ giải thửa). Năm 2017, ông M nhận thừa kế lại của bà Nguyễn Thị L1; Hồ sơ 299/TTg UBND thị trấn H1 không có.

2. Hồ sơ liên quan đến dự án khai thác quỹ đất điểm dân cư B1:

- Dự án khai thác quỹ đất điểm dân cư B1 đã được UBND huyện Q phê duyệt tại Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 về việc Phê duyệt phương án khai thác quỹ đất và giá khởi điểm giá đất nông thôn) để bán đấu giá nhận quyền sử dụng đất tại điểm dân cư B1, thôn 7, xã H1, huyện Q; UBND xã H1 (nay là thị trấn H1) làm chủ đầu tư; Dự án thu hồi đất nhằm mục đích khai thác quỹ đất để bán đấu giá nhận quyền sử dụng đất tạo nguồn thu xây dựng cơ sở hạ tầng tại chỗ và đầu tư xây dựng theo tiêu chí Nông thôn mới; Hiện nay, dự án đã hoàn thành giai đoạn 1, triển khai giai đoạn 2.

- Ông Phan Nguyên M có diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 608m^2, mục đích sử dụng: Đất ở + vườn, thời hạn sử dụng: Lâu dài nằm

trong dự án và tài sản gắn liền trên đất có nhà cấp IV có diện tích xây dựng 69,9m^2; UBND huyện ban hành Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 để thực hiện dự án và Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 về Phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc để thực hiện đầu tư dự án, thì ông M không ký trích đo, biên bản thống kê mà kiến nghị đến UBND thị trấn, UBND huyện Q.

Việc tái định cư: Theo phương án đấu giá nhận quyền sử dụng đất khu dân cư B1 thì bố trí tái định cư bằng hình thức chỉnh trang lô số 04 và lô số 05 cho ông M. Dự án này tiếp tục thực hiện thì quyền lợi của người sử dụng đất được giải quyết theo đúng quy định hiện hành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2021/HC-ST ngày 21/10/2021 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2021/QĐ-TA ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại.

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 103 Luật Đất đai; Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Nguyên M: Hủy Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Nguyên M, trú tại số 43 H, phường T, quận H, thành phố Đà Nang (lần đầu); buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q giải quyết đối với các nội dung khiếu nại còn lại chưa được giải quyết tại Đơn khiếu nại lần đầu của ông Phan Nguyên M đã gởi đến UBND huyện Q theo Điều 2 Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; Buộc UBND huyện Q xác định, công nhận thửa đất 1257, tờ bản đồ số 02, diện tích 608m^2 của hộ ông Phan Nguyên M là đất ở theo đúng quy định pháp luật.

- Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Nguyên M về yêu cầu hủy Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân

dân huyện Q để thực hiện dự án: Khai thác quỹ đất điểm dân cư B1; địa điểm: xã H1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2021, người bị kiện UBND huyện Q, tỉnh Quảng Nam kháng cáo yêu cầu hủy một phần bản án sơ thẩm đối với phần quyết định buộc Chủ tịch UBND huyện Q xác định, công nhận thửa đất số 1257, tờ bản đồ số 2, diện tích 608m^2 của hộ ông Phan Nguyên M là đất ở, với lý do: Nhà nước chưa thu hồi đất của ông Phan Nguyên M và ông M cũng chưa có đơn đề nghị xác định lại diện tích đất ở.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện cũng như người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2021/HC-ST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam như nội dung đơn kháng cáo. Người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của đại diện người bị kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện cho người bị kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét nguồn gốc đất của người khởi kiện; HĐXX thấy rằng: Nguyên thửa đất 1.336 m^2 bao gồm thửa đất 1257 diện tích 608m^2 đất ở và đất vườn và thửa đất 215 diện tích 728m^2 đất lúa tại H1, Q, Quảng Nam là của bà Nguyễn Thị L1 để lại cho con là ông Phan Nguyên M. Tháng 9/2013 UBND xã H1 triển khai thực hiện dự án điểm dân cư B1 khi chưa có thủ tục về thu hồi đất nên ảnh hưởng đến tài sản của hộ ông M. Từ tháng 01/2014 đến tháng 7/2019, ông M gửi nhiều đơn khiếu nại đến UBND xã H1 và UBND huyện Q. Ngày 10/7/2019, UBND huyện Q ban hành Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND thu hồi của hộ ông Phan Nguyên M 726,2m^2 đất ở nông thôn bao gồm đất trồng cây lâu năm và đất

trồng cây hàng năm; thời gian thực hiện Thông báo này là 180 ngày kể từ ngày ký (90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp); quá thời hạn nêu trên mà không triển khai các nội dung quy định thì Thông báo này không còn hiệu lực thi hành. Cho rằng Thông báo 129 không đúng pháp luật, nên ngày 26/8/2019, ông M gửi đơn khiếu nại. Ngày 13/3/2020**,** Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định số 210/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại, công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông M; không chấp nhận đề nghị điều chỉnh Mục 4, điểm 1 của Thông báo là diện tích dự kiến thu hồi 726,6m^2, trong đó đất ở nông thôn 608m^2; đất lúa 118,2m^2. Ngày 10/4/2020, ông M khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; do đối thoại thành nên ngày 27/5/2020, chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 1429/QĐ-UBND đình chỉ giải quyết khiếu nại và chỉ đạo Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết đối với 03 nội dung còn lại chưa được giải quyết. Do không được giải quyết thỏa đáng nên ông M khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 của UBND huyện Q về thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: khai thác quỹ đất điểm dân cư B1 tại xã H1, huyện Q; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q; hủy Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại số 1429/QĐ-UBND 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; buộc Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết khiếu nại cho ông theo đúng quy định pháp luật; buộc UBND huyện Q xác định và công nhận thửa đất 1257, tờ bản đồ số 02, diện tích 608 m^2 của hộ ông là đất ở theo đúng quy định pháp luật. Với nội dung trên tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1429; hủy Quyết định số 210; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q giải quyết khiếu nại còn lại theo Điều 2 Quyết định số 1429; buộc UBND huyện Q xác định, công nhận thửa đất 1257, tờ bản đồ số 02, diện tích 608m^2 của hộ ông Phan Nguyên M là đất ở; bác yêu cầu khởi kiện hủy Thông báo số 129.

[3] Xét kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện Q cho rằng tại điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/NĐ-CP quy định: "*Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây mà người sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định này nhưng diện tích đất ở chưa được xác định theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai, khoản 3 Điều này và chưa được xác định lại theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 45 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003, nay* ***người sử dụng đất có đơn đề nghị xác định lại diện tích đất ở hoặc khi Nhà nước thu hồi đất*** *thì diện tích đất ở được xác định lại theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật Đất đai và khoản 3 Điều này; hộ gia đình, cá nhân không phải nộp tiền sử dụng đất, được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với diện tích đã được xác định lại là đất ở*". Tại phiên tòa, người bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện khẳng định Nhà nước chưa thu hồi đất của ông M và ông M cũng chưa có đơn đề nghị xác định lại diện tích đất ở, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc UBND huyện Q phải xác định diện tích đất ở cho ông là không đúng pháp luật. HĐXX thấy rằng: Ngày 10/7/2019, UBND huyện Q mới ban hành Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND để thu hồi đất của ông M thực hiện dự án, nhưng từ tháng 4 năm 2013 UBND huyện Q đã để cho các đơn vị xây dựng tiến hành san lấp mặt bằng ảnh hưởng đến tài sản của hộ gia đình ông M như tường rào, cổng ngõ, đường đi vào nhà, cây lâu năm, hoa màu. Ông M đã liên tục gửi nhiều đơn khiếu nại, kiến nghị từ ngày 03/01/2014 đến ngày 09/7/2020 (BL 22-48), trong đó có đơn khiếu nại Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND có nội dung đề nghị giải quyết xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình ông M, nên không thể nói là ông M chưa thỏa M các điều kiện "***người sử dụng đất có đơn đề nghị xác định lại diện tích đất ở hoặc khi Nhà nước thu hồi đất"*** như kháng cáo của người bị kiện.

[4] Từ những căn cứ trên; nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Phan Nguyên M về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai"* là có căn cứ, Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông M; buộc UBND huyện Q phải xác định, công nhận thửa đất 1257, tờ bản đồ số 02, diện tích 608 m^2 của hộ ông M là đất ở theo đúng quy định pháp luật là có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, Chủ tịch UBND huyện Q kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất sự việc, do đó HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính 2015.

1/ Bác kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Quảng Nam; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2021/HC-ST ngày 21/10/2021 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2021/QĐ-TA ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại.

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 103 Luật Đất đai; Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Nguyên M: Hủy Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Nguyên M, trú tại số 43 H, phường T, quận H, thành phố Đà Nang (lần đầu); buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q giải quyết đối với các nội dung khiếu nại còn lại chưa được giải quyết tại Đơn khiếu nại lần đầu của ông Phan Nguyên M đã gởi đến UBND huyện Q theo Điều 2 Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam; Buộc UBND huyện Q xác định, công nhận thửa đất 1257, tờ bản đồ số 02, diện tích 608m^2 của hộ ông Phan Nguyên M là đất ở theo đúng quy định pháp luật.

- Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Nguyên M về yêu cầu hủy Thông báo thu hồi đất số 129/TB-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Q để thực hiện dự án: Khai thác quỹ đất điểm dân cư B1; địa điểm: xã H1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Quảng Nam phải nộp 300.000đ; người bị kiện đã tạm ứng 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai số 0000065 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (đương sự đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (12/5/2022)./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường